TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-7-2022
V/v: Ly hôn, nuôi con giữa chị Ng và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Bang

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Châu Loan

Ông Nguyễn Văn Quỹ

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lã Ngọc Tiền – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị Ánh Ng, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 17 (nay là số 17C) Khu Q, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 81, Tổ 1, Ấp T, xã Th, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 27-4-2022, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trương Thị Ánh Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 17-02-2014 tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc.

Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, nên thường xuyên xảy ra va chạm. Từ tháng 4 năm 2017 anh T đã chuyển về tỉnh Tây Ninh sinh sống, cũng từ đó vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị giải quyết ly hôn với anh Trần Ngọc T.

Về con chung: Chị và anh Trần Ngọc T có 01 con chung là Trần Bảo N, sinh ngày 14-02-2016, hiện nay cháu đang ở với chị. Chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi cháu Ngọc và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị không yêu cầu giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 01 tháng 6 năm 2022 và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Trần Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn anh trình bày thống nhất như chị Ng. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, anh đã chuyển về tỉnh Tây Ninh sinh sống từ tháng 4 năm 2017 cho đến nay và từ đó vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ được, nên anh nhất trí ly hôn với chị Ng.

Về con chung: Anh trình bày thống nhất như chị Ng. Ly hôn chị Ng có quan điểm xin được nuôi cháu Ngọc thì anh cũng đồng ý giao cháu Ngọc cho chị Ng nuôi dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Anh không đề nghị giải quyết.

Hiện nay anh đang sinh sống ở tỉnh Tây Ninh không thể đến Tòa án nhân dân thành phố Nam Định giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị Ng. Vì vậy, anh đề nghị không hòa giải vụ án và cho anh được vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và cho anh được vắng mặt tại phiên tòa.

* Tại đơn đề nghị ngày 16-6-2022 của chị Trương Thị Ánh Ng, chính quyền địa phương nơi cư trú của chị Ng xác nhận: Quá trình chung sống của chị Ng và anh T phát sinh mâu thuẫn do khác biệt về cách sống, thường xuyên xảy ra va chạm, hai bên đã sống ly thân, mỗi người sống một nơi. Chị Ng và anh T có 01 con chung là cháu Trần Bảo N, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết và sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Chị Trương Thị Ánh Ng có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con với anh Trần Ngọc T. Xét thấy, tranh chấp giữa chị Ng và anh T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Trương Thị Ánh Ng và anh Trần Ngọc T có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Nam Định giải quyết vụ án. Chị Ng cư trú và sinh sống tại phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Căn cứ Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Bị đơn là anh Trần Ngọc T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Trần Ngọc T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Ánh Ng và anh Trần Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 02 năm 2014 tại Ủy ban nhân phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống của chị Trương Thị Ánh Ng và anh Trần Ngọc T phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, hai bên đã sống ly thân; chị Ng và anh T đều có quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn. Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị Ng và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ xử cho ly hôn giữa chị Trương Thị Ánh Ng và anh Trần Ngọc T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Trương Thị Ánh Ng và anh Trần Ngọc T có một con chung là Trần Bảo N, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2016. Chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Ngọc và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quan điểm nếu chị Ng đề nghị nuôi cháu Ngọc thì anh cũng nhất trí giao cháu Ngọc cho chị Ng nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển của trẻ nhỏ, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Ngọc cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị Trương Thị Ánh Ng và anh Trần Ngọc T không yêu cầu. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn là chị Trương Thị Ánh Ng phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trương Thị Ánh Ng và anh Trần Ngọc T.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng:

Về nuôi con: Giao cho chị Trương Thị Ánh Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Bảo N, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2016; giới tính: Nam.

Về cấp dưỡng: Anh Trần Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị Ánh Ng phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Ng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005274 ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Trương Thị Ánh Ng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND P.Cửa Bắc, TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Bang